

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN PHONG  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2021/HS-ST  
Ngày 27 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Minh Nam.*

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Nguyễn Giảng Trường.

*Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2021. Tại UBND xã Đông Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS, ngày 02 tháng 8 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng C, sinh năm 1979; HKTT: thôn Ph, thị trấn C, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H; Và bà Công Thị Ch; Gia đình có 03 anh chị em, bản thân là thứ hai; Có vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985; Có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Có 02 tiền án; Tại bản án số: 48/2016/HSST, ngày 27/12/2016 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tại bản án số: 189/2019/HSST, ngày 19/12/2019 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2020; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 123/2007/HSST, ngày 10/12/2007 của TAND huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 13 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”; Tại bản án số: 32/2009/HSST, ngày 22/6/2009 của TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”; Tại bản án số: 174/2012/HSST, ngày 12/12/2012 của TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 đến nay có mặt tại phiên toà.

*Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt).*

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Anh Dương Xuân X, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: thôn K, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2021, Nguyễn Hồng C đi xe ô tô của anh Nghiêm Quang Tr đến nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn Đ, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để vay tiền. Khi vào đến cổng nhà anh Q thì C bảo anh Tr đứng đợi còn C đi một mình vào nhà anh Q. Lúc này anh Q không có nhà nên C đi xung quanh và phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen bạc, biển kiểm soát 34B1-205.95 của anh Q đang dựng ở khu nhà bếp. Thấy vậy, C nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó C đi ra chỗ anh Tr đang đứng đợi và bảo anh Tr đeo ra đường bê tông rìa cánh đồng thôn Đ, phía sau nhà anh Q. C bảo Tr đưa cho một tay công cùng vạm phá khóa để trộm cắp xe mô tô rồi một mình cầm tay công cùng vạm phá khóa đi theo đường đồng vào khu chăn nuôi nhà anh Q. Khi đến vị trí dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34B1-205.95, C dùng vạm phá khóa phá cho vào ổ khóa điện của xe và vặn mạnh theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện của xe. Sau đó, C dắt xe theo đường cánh đồng ra vị trí Tr đang đứng chờ. Tr điều khiển xe mô tô đi trước còn C điều khiển chiếc xe trộm cắp được cùng đến nhà Nghiêm Minh H ở thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chơi. Đến chiều cùng ngày, C nhờ H đi tìm nơi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade vừa trộm cắp được. H hỏi nguồn gốc chiếc xe thì C nói là xe của Tr. Khi ở nhà H, Tr tháo chiếc biển kiểm soát và đôi gương chiếu hậu của chiếc xe vừa trộm cắp được. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô của Tr đi cùng H điều khiển chiếc xe Honda AirBlade biển kiểm soát 34B1-205.95 đến nhà anh Dương Văn X ở thôn Kim Thượng, xã Kim Lũ, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (người quen của H) để cầm cố chiếc xe trên. Khi gặp anh X, H nói muốn cầm cố chiếc xe Honda AirBlade. Anh X hỏi xe của ai thì H nói xe của H, có giấy tờ đầy đủ nên anh X đồng ý nhận cầm cố với giá 3.200.000đ. H cầm tiền và cùng Tr đi về. Khi về đến nhà H thì H đưa cho C số tiền 2.500.000đ. C đưa cho H số tiền 500.000đ, đưa cho Tr số tiền 1.000.000đ. Số tiền còn lại C tiêu sài cá nhân hết. Trên đường từ nhà H về, C đã vứt chiếc biển kiểm soát 34B1-205.95 ở dọc đường, hiện không nhớ vứt ở địa điểm nào. Còn 02 chiếc gương chiếu hậu thì Tr cầm về nhà.

Ngày 28/4/2021, sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh Nguyễn Văn Q đã trình báo sự việc đến Công an huyện Yên Phong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33 ngày 06/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen bạc, biển kiểm soát 34B1-205.95 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại tại thời điểm xảy ra trộm cắp tài sản là 13.000.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 99 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Hồng C về tội " Trộm cắp tài sản " theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hồng C khai nhận ngày 27/4/2021 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình anh Nguyễn Văn Q ở thôn Đông Xuyên, xã Đông Tiến dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện để trộm cắp của gia đình anh Q 01 chiếc xe mô tô BKS 34B1-205.95. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo điều khiển xe đến nhờ Nghiêm Minh H đem chiếc xe đi cầm cố được 2.500.000 đồng, số tiền này bị cáo và H, Tr chia nhau và tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo từ 32 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[ 1 ] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[ 2 ] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh

tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” tội phạm được quy định tại Điều 173 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[ 2 ] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho anh Nguyễn Văn Q mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[ 3 ] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo cáo là đối tượng có nhân thân xấu, trong các năm 2007, 2009, 2012, 2016, 2019 đã 05 lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử trong đó có bản án số: 48/2016/HSST, ngày 27/12/2016 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy ” và bản án số: 189/2019/HSST, ngày 19/12/2019 của TAND huyện Yên Phong xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” chưa được xóa án tích. Ngày 30/7/2020 sau khi chấp hành xong hình phạt tù được trở về với gia đình xã hội nhưng bị cáo lại không coi thời gian cải tạo, giáo dục trong trại giam là bài học để cảnh tỉnh bản thân, làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 27/4/2021 bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp của gia đình anh Q 01 chiếc xe mô tô BKS 34B1-205.95 trị giá 13.000.000 đồng. Lần phạm tội này đối với bị cáo tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an đầu thú, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[ 4 ] Đối với Nghiêm Quang Tr là đi cùng bị cáo ngày 27/4/2021 và đưa vạm phá khóa để bị cáo trộm cắp và tiêu thụ chiếc xe mô tô BKS 34B1-205.95 của anh Q. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Tr lên làm việc nhưng hiện Tr không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình không biết. Do đó, Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan đến Tr để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nghiêm Công H là người được bị cáo nhờ đi cầm cố chiếc xe trộm cắp của anh Q tuy nhiên ngày 13/5/2021, H đã chết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với H là phù hợp.

Đối với anh Dương Văn X là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda AirBlade, sơn màu đen bạc BKS 34B1-205.95 để cho H vay 3.200.000 đồng.

Song xét thấy khi nhận cầm cố anh X không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Ngay sau khi biết chiếc xe nhận cầm cố của là tang vật của vụ án anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh X là phù hợp.

[ 5 ] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Nguyễn Văn Q có đơn xin được vắng mặt tại phiên toà. Theo đơn đề nghị và lời trình bày của anh Q thể hiện ngày 27/4/2021 gia đình anh bị mất trộm chiếc xe mô tô BKS 34B1-205.95. Quá trình điều anh đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe bị mất. Đối với chiếc BKS và 02 chiếc gương chiếu hậu bị mất anh không yêu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người bị hại và phù hợp quy định của pháp luật do vậy không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 3.200.000 đồng anh Dương Xuân X cho H vay nay anh không yêu cầu H phải trả lại do vậy không đặt ra xem xét.

[ 6 ] Về vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng C phạm tội " Trộm cắp tài sản ".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Hồng C 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/4/2021.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

#### **Nơi nhân:**

- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Chu Minh Nam**



